TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GC
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 227/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31-8-2023
V/v "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Mẫn;

2. Ông Nguyễn Văn Đảnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên toà: ông Phan Ngọc TH - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 135/2023/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2023, về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 152/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phan Văn TH, sinh năm: 1990; (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp HT, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Thái Bình Trần Thị TV – Văn phòng luật sư Thái Bình TV thuộc đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Ngọc Thảo U, sinh năm: 1990; (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp HT, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.
Tạm trú: ấp LM, xã LC, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng ngU đơn và tại phiên toà người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ngU đơn trình bày:*

Anh TH và chị U kết hôn trên tinh thần tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã BĐ, thị xã GC cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37 vào ngày 27/3/2017. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do không có tiếng nói chung và

bất đồng quan điểm về nhiều mặt trong cuộc sống, cả hai đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh chị đã ly thân từ tháng 12/2022 đến nay. Nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh TH yêu cầu ly hôn với chị U.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Phan Cát TV và Phan Ngọc TĐ cùng sinh ngày 26/12/2017. Hiện tại 02 cháu đang sống cùng chị U, khi ly hôn anh TH yêu cầu xem xét cho chị U là người trực tiếp nuôi dưỡng do anh phải đi làm xa, anh TH tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng/01 cháu/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì mặc dù Toà án đã tống đạt hợp lệ.*

Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi của ngU đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ngU đơn, cho anh Phan Văn TH được ly hôn với chị Huỳnh Ngọc Thảo U vì cả hai không thể hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đã có thời gian ly thân. Về con chung: đề nghị giao con chung Phan Cát TV và Phan Ngọc TĐ cùng sinh ngày 26/12/2017 cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng do 02 cháu là bé gái, còn nhỏ, hiện đang sống cùng mẹ, anh TH đi làm xa không có điều kiện chăm sóc trực tiếp. Anh TH tự ngU cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng khi án có hiệu lực đến khi cháu Vy và cháu Đan đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh TH.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn chị Huỳnh Nhọc Thảo U có địa chỉ tại xã BĐ, thị xã GC (tạm trú ấp Long Mỹ, xã LC, thị xã GC) nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh TH xin ly hôn với chị U, yêu cầu giao con chung cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng, căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*".

[3]. Về thủ tục tố tụng: NgU đơn có đơn xin vắng mặt; có mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[4] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Anh TH và chị U kết hôn trên tinh thần tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã BĐ, thị xã GC cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37 vào ngày 27/3/2017 nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận là hợp pháp. Anh TH cho rằng quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do không có tiếng nói chung và bất đồng quan điểm về nhiều mặt trong cuộc sống, cả hai đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh chị đã ly thân từ tháng 12/2022 đến nay. Nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh TH yêu cầu ly hôn với chị U.

Trong quá trình giải quyết, chị U đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng chị U không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải. Cho thấy chị U không còn tha thiết hàn gắn cuộc hôn nhân này.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa anh TH và chị U đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã có thời gian ly thân với nhau nhưng anh TH và chị U đến nay vẫn không thể hàn gắn được. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh TH là có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ vào Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh TH với chị U.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Phan Cát TV và Phan Ngọc TĐ cùng sinh ngày 26/12/2017. Hiện tại 02 cháu đang sống cùng chị U, khi ly hôn anh TH yêu cầu xem xét cho chị U là người trực tiếp nuôi dưỡng do anh phải đi làm xa. Xét thấy hiện tại 02 cháu đang sinh sống cùng chị U, để đảm bảo điều kiện ổn định cho các con sinh hoạt và học tập, trong quá trình giải quyết vụ án chị U cũng không có ý kiến gì nên cần để 02 cháu cho chị U tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: anh TH tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng/01 cháu/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực. Xét thấy việc anh TH tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nên chấp nhận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết thì anh TH và chị U được thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nhằm đảm bảo quyền lợi cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5]. Về án phí: Anh TH phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ngU đơn phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phan Văn TH.

1. Về hôn nhân: Anh Phan Văn TH được ly hôn với chị Huỳnh Ngọc Thảo U.

2. Về con chung: Giao cho chị Huỳnh Ngọc Thảo U được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên Phan Cát TV và Phan Ngọc TĐ cùng sinh ngày 26/12/2017. Anh Phan Văn TH cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng/01 cháu/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện cấp dưỡng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Anh Phan Văn TH phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0027479 ngày 30

tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, anh TH còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Chị Huỳnh Ngọc Thảo U không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- C.C THADS TXGC;
- Các đương sự;
- UBND xã BĐ, TXGC
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thảo